

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 789: Bất Cứ Nơi Đâu Cũng Luôn Được Tam Bảo Gia Bị, Thiên Long Ủng Hộ

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 067)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Trong thời đại ngày nay lại càng nên hoằng dương rộng rãi, khiến cho mọi nơi mọi chốn đều có bộ Kinh này. Có như thế thì ở bất cứ nơi đâu cũng đều được Tam Bảo gia bị, Thiên Long ủng hộ. Tức là mọi nơi mọi chốn đều đạt được sự bình an, yên ổn.】

Ý nghĩa này chúng ta không thể không biết, chẳng những phải biết, mà còn phải thể hội một cách sâu sắc. Phật Pháp là pháp bình đẳng; Pháp là bình đẳng, Lý là bình đẳng, thế nhưng nhân tình lại chẳng bình đẳng. Nhân tình là gì? Chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; những thứ này không hề bình đẳng. Không bình đẳng thì sẽ tạo thành chướng ngại cho việc hoằng dương Phật Pháp. Không chỉ nói riêng ở xã hội hiện tại, mà ngay cả khi Thế Tôn còn tại thế năm xưa, Ngài thực sự đã không quản ngại gian lao vất vả, đi khắp năm xứ Ấn Độ. Chúng ta hãy thử nghĩ xem, lúc bấy giờ giao thông bất tiện, không có phương tiện đi lại, hoàn toàn phải dựa vào việc đi bộ. Thời Thế Tôn còn tại thế, người Ấn Độ không đi giày, họ đều đi chân trần. Đi khắp Ấn Độ từ Nam chí Bắc, từ Đông sang Tây đều đi bằng đôi chân trần, so với chúng ta hiện nay thì sự cực nhọc chẳng biết gấp bao nhiêu lần; chúng ta ngày nay đi bộ vẫn còn có giày để mang. Việc hoằng pháp vào thời điểm đó có thuận lợi hay không? Chưa hẳn đã thuận lợi. Trong xã hội có chín mươi sáu loại ngoại đạo, tuy rằng những ngoại đạo này đều bị Phật hàng phục, nhưng cái gọi là “hàng phục” ở đây là khi biện luận thì họ đã thua. Một số thì rất tốt, những vị thủ lĩnh của các ngoại đạo này rốt cuộc vẫn là người có tu dưỡng, họ thực sự khâm phục, thực sự tâm phục khẩu phục. Nhưng những đồ chúng bên dưới thì vẫn có kẻ không phục; không phục nhưng ngoài miệng thì hết cách. Không thể biện luận lại, nhưng trong lòng chẳng phục, thế nên sự tạt đổ (ghen ghét) và chướng ngại là điều không thể

tránh khỏi. Đó là hoàn cảnh bên ngoài, là hoàn cảnh xã hội lúc bấy giờ. Trí huệ của Phật lớn lao, phước báo của Phật to lớn, tuy có chướng ngại nhưng Ngài vẫn có thể khắc phục được, nhờ vậy việc hoằng dương Phật Pháp vẫn được xem là thuận lợi.

Ngay trong nội bộ Tăng đoàn, cũng có một số ác Tỳ-kheo không nghe lời; trong Kinh có ghi chép về nhóm “Lục quần Tỳ-kheo”, họ thường hay quấy phá trong Tăng đoàn, gây ra biết bao rắc rối cho Tăng đoàn. Đây là một bộ phận người trong Tăng đoàn cũng có tâm tật đố và gây chướng ngại. Tuy nhiên về sau, khi chúng ta đọc Kinh mới biết được rằng, trong đoàn thể của Thế Tôn khi ấy, bất luận là người nghe lời, người lão thật tu hành, hay là kẻ ngoan cố, kẻ quấy phá nghịch ngợm, kẻ ngày ngày kiếm chuyện gây rắc rối, thì thấy đều là do chư Phật, Bồ-tát đến thị hiện; chẳng phải là thật, các Ngài đến để thị hiện mà thôi. Tại sao các Ngài lại phải thị hiện quấy phá nghịch ngợm? Nếu không thị hiện như vậy, thì Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ không chế định giới luật. Giới luật được hưng khởi như thế nào? Phật nhìn thấy: “Chao ôi, người này làm sai chuyện rồi”, Ngài liền chế định ra một điều giới luật, răn dạy rằng: “Về sau các ông không được phép làm như vậy nữa”. Các Ngài đã dùng phương pháp này để khiến Thế Tôn chế định giới luật, cố ý làm ra những việc phá giới, phạm giới ấy, để rồi sau này chúng ta mới có được một bộ Giới luật hoàn chỉnh. Tất cả thấy đều là Phật, Bồ-tát, chứ không phải là hạng người gian ác phạm pháp thật sự.

Thế nhưng, từ sau khi Phật diệt độ cho đến ngày nay, những kẻ phá giới, phạm giới chẳng phải là do Phật, Bồ-tát thị hiện nữa, mà đó thực sự là đang tạo tác tội nghiệp, thực sự là sẽ phải đọa vào tam đồ (ba đường ác); điều này chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ. Cổ nhân thường nói “hảo sự đa ma” (việc tốt thường gặp ma chướng). Chớ nên cho rằng ta làm việc tốt, ta tồn tâm tốt, làm việc tốt, thì hẳn là mọi việc sẽ thuận buồm xuôi gió; chưa chắc đã là như vậy. Nguyên nhân là do đâu? Thứ nhất, phiền não tập khí của chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay vẫn chưa đoạn trừ; từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta đã tạo tác biết bao nhiêu là tội nghiệp, chúng ta đã kết oan thù với vô số chúng sanh. Đời này tuy chúng ta không làm việc xấu, nhưng đời trước, đời trước nữa, đời đời kiếp kiếp thì ai mà dám bảo đảm được! Chẳng cần nói đến việc gì khác, hay việc kết những ác duyên nào khác với chúng sanh, chúng ta chỉ đưa ra hai ví dụ đơn giản nhất: một là trộm cắp, hai là sát sanh. Liệu chúng ta có dám nói rằng mình chưa từng làm không? Về việc trộm cắp, tuy không ăn trộm món đồ gì to

tát, nhưng người ta có một tờ giấy, một cây bút ở đây, chúng ta tiện tay lấy dùng một chút, lấy mà chẳng nói với họ một tiếng, đó đều là trộm cắp. Dùng xong rồi chúng ta lại đặt sang một bên, vậy vẫn bị coi là trộm cắp; cảnh giới của trộm cắp vốn vô cùng vi tế. Trong sinh hoạt đời thường, đối với tài sản của công, hay như việc nộp thuế cho chính phủ, hễ cứ tìm cách nộp thuế ít đi một chút, đó chính là trộm cắp. Dù chưa làm! Nhưng hễ có ý niệm ấy thì chính là trộm cắp, là đã dấy khởi tâm trộm cắp. Quý vị có cái tâm trộm cắp, cho dù chưa làm ra hành vi trộm cắp, thì quý vị đã có sẵn tâm trộm cắp rồi. Về việc sát sanh, quý vị nói “tôi không hề sát sanh”, vậy xin hỏi quý vị có ăn thịt hay không? Thịt đó nếu không qua sát sanh thì từ đâu mà có? Ăn thịt tức là sát sanh.

Vào những năm tháng xa xưa trước kia, đại khái là bây giờ đã không còn cảnh đó nữa. Ở tầm tuổi của tôi, thuở nhỏ chúng tôi sống ở nông thôn; ở nông thôn lúc bấy giờ ăn thịt rất ít, khoảng nửa tháng mới có một lần. Vài ba thôn làng mới mổ một con heo, trên cây treo một chữ màu vàng; mọi người biết được rằng hôm nay chỗ đó có bán thịt heo thì mới đến mua, nửa tháng mới có một lần. Người đồ tể mổ heo kia, khi tiến hành giết mổ, ông ta nắm lấy tai con heo và niệm chú; quý vị chắc đều không biết đâu. Ông ta niệm chú gì? Ông ta nói: “Heo ơi! Heo à! Mày chớ có oán trách, mày là một món ăn ở nhân gian; người ta không ăn thì tao cũng chẳng mổ, mày hãy đi tìm kẻ ăn thịt mà đòi nợ”. Người giết heo đã đổ hết mọi trách nhiệm lên đầu người ăn thịt. “Mày đừng có trách tao, là vì họ muốn ăn thịt nên tao mới giết mày, mày hãy đi tìm họ mà đòi nợ”. Đã nợ mạng sống, nợ tiền tài, thì đòi đòi kiếp kiếp chẳng biết chúng ta đã kết oán thù với bao nhiêu người rồi. Tồn tâm tốt, làm việc tốt, hỏi sao có thể thuận buồm xuôi gió cho được? Ngay đến cả Phật Thích Ca Mâu Ni còn chẳng thể nào đạt được sự thuận buồm xuôi gió nữa là. Điều này nói lên rằng, oán thân trái chủ của quý vị từ vô lượng kiếp đến nay chẳng biết có nhiều đến nhường nào, điểm này quý vị nhất định phải biết rõ. Làm thế nào để tiêu trừ nghiệp chướng? Phàm những ai đến kiểm chuyện gây rắc rối, chúng ta đều chấp tay cung kính niệm “A Di Đà Phật”. Vì sao vậy? Họ đến để gây rắc rối cho ta, thì món nợ này đã được xóa bỏ, đã được tiêu trừ rồi. Nếu trong lòng quý vị không phục, vẫn còn curu mang tâm oán hận, thì món nợ này chưa được tiêu trừ; chẳng những không tiêu trừ, mà còn cộng thêm một ít lãi suất vào nữa, sự việc sẽ trở nên rắc rối to. Người thế gian có ai mà chẳng làm theo cách đó cơ chứ, là bởi họ không thấu hiểu rõ chân tướng sự thật. Khi đã thấu hiểu chân tướng sự thật rồi, chúng ta tồn tâm tốt, làm việc tốt, mà họ đến chướng ngại, thì ta liền niệm “A

Di Đà Phật!”. Thế là chương ngại này liền được tiêu trừ, dần dần từng bước được tiêu trừ sạch sẽ. Cho nên, người học Phật là phải có trí huệ, phải thấu hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Chúng ta phải luôn luôn tiêu trừ nghiệp chương chứ không tiếp tục tạo thêm nghiệp chương nữa, thế mới là tốt.

Vì vậy, hoằng dương Kinh điển chẳng phải là một việc dễ dàng; phải có trí huệ, phải có lòng kiên nhẫn, phải có thiện xảo phương tiện. Nhờ có thiện xảo phương tiện, nếu quý vị gặp cản trở thật sự, thì hướng khác vẫn có thể đi thông. Nhất là trong thời đại ngày nay, không có nơi chốn để giảng Kinh; không có nơi giảng Kinh cũng chẳng sao cả, tôi có thể ngồi ở nhà một mình trước chiếc máy quay phim, sau khi ghi hình xong, tôi có thể mang những cuộn băng đi phân phát, đó cũng là hoằng pháp lợi sanh, cũng là hoằng dương phổ biến. Nhiều kẻ bức bách khiến quý vị hết cách, thì chúng ta có thể lánh ở nhà để viết sách; sách viết xong rồi, đem in ra cũng có thể lưu thông được. Cho nên, thiện xảo phương tiện thì có rất nhiều, chẳng nhất thiết phải câu nệ vào hình thức. Hình thức quả thực rất dễ chuốc lấy sự tật đố, chương ngại; mà sự tật đố, chương ngại, nói cho cùng đều là do danh văn lợi dưỡng mà ra. Chúng ta xả bỏ tất cả mọi danh văn lợi dưỡng, những gì quý vị muốn thì tôi đều nhường lại cho quý vị, những gì quý vị không cần thì để tôi làm; thế thì chẳng có chuyện gì xảy ra cả, có thể hóa giải, giảm thiểu chương ngại xuống mức thấp nhất. Ở mọi nơi mọi lúc đều phải học được sự nhẫn nhường, biết rõ bản thân mình nghiệp chương sâu nặng, thì chẳng oán trời, chẳng trách người, cứ hoan hỷ mà sống qua ngày; như vậy mới đúng là đệ tử Phật, mới thật sự là y giáo phụng hành.

Trong thời đại này, đời nay, tại sao lại càng nên hoằng dương rộng rãi? Thời xưa người ta đọc sách Thánh Hiền, mỗi người đều có quan niệm về đạo đức, quan niệm về luân lý; dẫu cho có làm xằng làm bậy đi chẳng nữa, họ quả thực vẫn có một ranh giới cuối cùng, họ luôn giữ được cái ranh giới cuối cùng đó. Cho nên kẻ cường đạo đi cướp bóc giết người, họ cũng có “đạo của kẻ trộm”, họ cũng chẳng giết người bừa bãi, họ cũng không triệt tiêu con đường sống của người khác. Cướp tiền của người ta, nhưng bao giờ cũng chừa lại cho người ta một ít tiền lộ phí, để người ta còn có thể trở về đến nhà; đó chính là cái đạo của họ, họ sẽ không cướp sạch sành sanh; nếu cướp sạch sành sanh thì chẳng còn chút đạo đức nào cả. Người thuở trước thì còn hiểu được điều đó. Không giống như bây giờ, người thời nay chẳng hề có quan niệm luân lý, chẳng có quan niệm đạo đức, cho nên thiên hạ mới đại loạn. Con người tạo nghiệp quá nặng nề, tương lai quả báo đọa lạc chiêu cảm lấy sẽ vô cùng đau khổ. Phật, Bồ-

tát, bậc Thánh Hiền nhìn thấu hết vào trong mắt, thấy rất rõ ràng, rất tường tận. Hoàng dương Kinh điển là việc vô cùng quan trọng, muốn cứu vãn thời đại hiện nay, nói một cách chân thật, rời khỏi Phật Pháp thì chẳng có con đường thứ hai nào để đi. Nếu như muốn dùng những lời giáo huấn của các bậc Thánh Hiền thuở trước; người thế gian cũng thường hay nói “mười năm trồng cây, trăm năm trồng người”, muốn bồi dưỡng quan niệm luân lý đạo đức cho một con người, thì phải bắt đầu từ thuở nhỏ, ít nhất cũng phải mất từ mười năm, hai mươi năm công phu; là phải được bồi dưỡng ngay từ nhỏ, hơn nữa còn cần phải có sự phối hợp của gia đình và xã hội. Ngày nay cho dù có được hoàn cảnh đó, được bồi dưỡng từ khi còn nhỏ, thế nhưng gia đình lại chẳng chú trọng những điều này, xã hội cũng chẳng đề cao những điều này. Đứa trẻ học được ở trường, về nhà rồi lại nhìn ra ngoài xã hội, nó sẽ bảo: “Thưa thầy! Những thứ thầy dạy cho con vô dụng quá, chẳng có lấy một người nào làm như vậy cả, thầy dạy con làm như vậy để làm gì cơ chứ!”. Lúc bấy giờ quý vị mới nhận ra, đó mới gọi là sự nguy cơ thực sự. Vì vậy ngày nay nói thực ra, chỉ có thể dùng Phật Pháp, chỉ có thể dùng tôn giáo để đặt nền móng vững chắc, rồi sau đó mới tiến hành thiết lập nền giáo dục Thánh Hiền của thế gian. Ngày nay, ngoài cách này ra, quả thực chẳng thể nghĩ ra được biện pháp nào tốt hơn.

Trong “Văn Sao”, chúng ta gần như thường xuyên nhìn thấy những lời hô hào kêu gọi của Đại sư Ấn Quang, Ngài khuyên con người ta phải tin sâu vào nhân quả. Nếu mọi người đều có thể tin tưởng vào nhân quả; kỳ thực, nhân quả là thật chứ không phải giả, chẳng phải là chuyện lừa gạt người, cũng chẳng phải là để trói buộc con người, nó là sự thật. Nhân thiện nhất định sẽ có quả thiện, nhân ác nhất định sẽ chịu ác báo. Nếu có thể nghĩ đến quả báo thiện ác, thì có lẽ con người khi khởi tâm động niệm, trong hành vi tạo tác, bản thân sẽ tự biết thu liễm (kiềm chế) đôi chút. Vì sao vậy? Hiện tại tạo tác thì cảm thấy rất thông khoái, nhưng tương lai gánh chịu quả báo thì chẳng dễ chịu chút nào. Có thể nghĩ tới quả báo trong tương lai thì mới không dám làm xằng làm bậy, cho nên nhân quả có thể cứu vãn được thế gian. Đạo lý nhân quả, chỉ có Phật Pháp mới giảng giải một cách thấu triệt; “Kim Cang Bát Nhã” giảng về nhân quả, là luật nhân quả rất đối thâm sâu; “Kinh Vô Lượng Thọ” giảng về nhân quả, giảng giải vô cùng chi tiết, vô cùng rõ ràng. Đặc biệt là bản hội tập của Lão Cư sĩ Hạ Liên Cư mà chúng ta đang đọc hiện nay, từ Phẩm thứ 32 đến Phẩm thứ 37, đoạn Kinh văn này có thể nói là chuyên giảng về nhân quả báo ứng, nội dung của nó chẳng ngoài quả báo của Ngũ Giới và Thập Thiện. Trì giới thì được thiện quả,

phạm giới thì gánh ác báo; ý nghĩa của đoạn Kinh ở chỗ này chính là như vậy. Trong thế gian hiện tại này, có ai phát tâm xả kỷ vị nhân (hy sinh bản thân vì người), cứu độ chúng sanh? Hãy phát tâm đứng ra hoằng dương Phật Pháp, thì quý vị đang làm công việc đó. Nếu chẳng có ai làm, thì dầu chỉ một mình, ta cũng phải làm. Trừ khi ta không biết; ta không biết đến sự việc này thì chẳng còn gì để nói, nhưng một khi ta đã biết được sự việc này, ta nhất định phải làm. Có được người đồng chí hướng thì đương nhiên là càng tốt, làm việc sẽ càng thêm phấn chấn; dầu không có người đồng chí hướng, một thân một mình thì vẫn phải làm.

Tôi đã hoằng dương “Kinh Vô Lượng Thọ” ở rất nhiều nơi, rất nhiều khu vực, trong suốt nhiều năm qua cũng chỉ có một mình tôi. Cũng có người giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, thế nhưng bản Kinh mà họ dùng lại chẳng phải là quyền này; người dùng bản Hội tập của Lão Cư sĩ Hạ Liên Cư thì chỉ có một mình tôi mà thôi, cho nên mãi về sau khi gặp được Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cả hai chúng tôi đều vô cùng hoan hỷ. Ở trong nước ông ấy cũng chỉ “lẻ loi đơn độc” một mình một bóng, ông ấy cũng chưa từng gặp được người thứ hai; chẳng ngờ khi sang Mỹ lại còn gặp được một người, cho nên ông ấy vô cùng hoan hỷ, tôi nghe xong cũng rất đổi vui mừng. Đây chính là lý do vì sao khi tôi đến Bắc Kinh thăm ông ấy, hai người chúng tôi “nhất kiến như cố” (vừa gặp mà ngỡ như đã thân thiết từ thuở nào). Nếu có được khoảng mười người, tám người cùng nhau phát tâm hoằng dương, thì bộ Kinh này sẽ có thể hoằng dương ra toàn thế giới; chúng ta hãy nghiêm túc nỗ lực mà làm, tự hành hóa tha (tự độ mình, độ người). Dầu cho không thể tiêu trừ triệt để kiếp nạn của thế gian, chúng ta vẫn có lòng tự tin rằng kiếp nạn này có thể được giảm nhẹ bớt, hoặc giả là mức độ của kiếp nạn này có thể được hạ thấp xuống; đối với điều này chúng ta rất có lòng tự tin. Do vậy nên phải làm, nên phải phát tâm; vừa mới phát tâm thì liền được Tam Bảo gia trì.

“Khiến cho mọi nơi mọi chốn đều có bộ Kinh này”, số lượng bản in của bộ Kinh này hiện đã rất lớn rồi. Đã đủ chưa? Chưa đủ! Toàn thế giới có hơn bốn tỷ nhân khẩu, chúng ta cứ cho là chiết khấu đi, tính khoảng một phần mười, thì cũng nên có hơn bốn trăm triệu người có thể tiếp nhận Phật Pháp. Chúng ta tính theo tỷ lệ một phần mười đi, thì chút xíu Kinh điển mà chúng ta in ra hiện nay vẫn không đủ dùng. Do đó, phải in ấn với số lượng thật lớn, phải lưu thông với số lượng thật lớn, phải tuyên truyền một cách sâu rộng, để cho mọi nơi mọi chốn đều có bộ Kinh này, như vậy thì mọi nơi mọi chốn đều có Tam Bảo gia trì.

Nơi nào có Kinh điển hiện diện, nơi đó liền có Long Thiên hộ trì. Điều này nhằm nhấn mạnh rằng: Nếu như ở bất cứ nơi đâu cũng đều có người đọc tụng thọ trì, đều có người vì người khác mà diễn nói, thì kiếp vận này quả thực có thể được vãn hồi. Thiên Long ủng hộ, tức là ở bất cứ nơi đâu cũng đều đạt được sự bình an, yên ổn. Chúng ta cầu mong quốc thái dân an, thế giới hòa bình, thì đây quả thực là một phương pháp rất tốt. Chúng ta hãy tinh tế mà tư duy, hãy suy ngẫm cho thấu đáo, phương pháp này hẳn là vô cùng hữu hiệu.